

UNIT 9:**TOURISM****A CLOSER LOOK 1****I/ NEW WORDS:**

- expedition	(n) : chuyến thám hiểm
- excursion	(n) : cuộc du ngoạn
- Ecotour	(n) : du lịch sinh thái
- stimulating	(adj) : thú vị
- confusion	(n) : sự nhầm lẫn
- touchdown	(n) : sự hạ cánh
- standstill	(n) : sự đứng lại
- terminal building	(n) : ga cuối cùng
- orchid	(n) : hoa lan
- checkout	(n) : thanh toán tiền KS
- mix-up	(n) : cuộc ẩu đả
- pile-up	(n) : vụ đ.nhau của xe cộ
- full board	(n) : tiền t.phòng & ăn uống trong KS
- peak season	(n) : mùa cao điểm
- check in	(v) : làm thủ tục đăng kí